

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân công giáo viên giảng dạy lớp có học sinh khuyết tật
năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC CHUNG CHẢI SỐ 2

Căn cứ Điều 11, Điều lệ trường tiểu học, ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, quy định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND huyện Mường Nhé. Quyết định về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc UBND huyện Mường Nhé năm 2025;

Xét đề nghị của các tổ chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phân công giáo viên giảng dạy lớp có học sinh khuyết tật năm học 2025-2026, thực hiện từ ngày 06/9/2025 cụ thể như sau:

(Có biểu phân công, giao nhiệm vụ chi tiết kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, KT.



Trịnh Văn Lập

BẢNG PHÂN CÔNG
GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY LỚP CÓ HỌC SINH KHUYẾT TẬT
HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-THCC2 ngày 26 / 8 /2025 của Hiệu trưởng Trường PTDTBT Tiểu Học Chung Chải Số 2)



STT	Họ và tên	Phân công giảng dạy lớp	Tổng số tiết/tuần	Ghi chú
1	Trịnh Văn Lập	4A2, 4A3	2	
2	Trần Vũ An	5A1, 5A2, 5A3	3	
4	Đỗ Hữu Đức	4A3, 5A1, 5A2, 5A3	19	
5	Hà Thị Tuyền	5A2	17	
6	Bùi Văn Sản	4A1	17	
7	Hoàng Thị Liệu	LG1+2A1	21	
8	Nguyễn Trung Trà	2+1A6, 4A1, 4A2, 4A3, 5A1, 5A2, 5A3	14	
9	Đinh T. Bích Liên	Lớp ghép 1+2A6	27	
10	Lý Văn Hiệu	5A3	17	
11	Pờ Cổ Vư	1+2A1, 3A2, 1+2A6	15	
12	Mùa A Hờ	Lớp 3A2, 4A1, 4A2, 4A3, 5A1, 5A2, 5A3	14	
13	Vàng A Đông	Lớp 2A2	28	
14	Vàng Văn Thanh	Lớp 5A1, 5A2, 5A3	6	
15	Lý Xú Hừ	3A2	1	
16	Cà Văn Thoải	4A2	17	
17	Sin Văn Thắng	4A1	17	
18	Cà Văn Sinh	3A2	17	
19	Vàng Văn Đạm	Lớp 1+2A1, 2A2, 3A2	7	
20	Sùng Thị Sô	4A1, 4A2, 4A3, 5A1, 5A2, 5A3	24	
21	Lường Anh Ngọc	4A3	17	
22	Phan Văn Ngọc	1+2A1, 1+2A6, 2A2, 3A2, 4A1, 4A2, 4A3, 5A1, 5A2, 5A3	10	